

Số 158 -KH/ĐUK

## KẾ HOẠCH

thực hiện Kết luận số 69-KL/TW, ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế

Thực hiện Kế hoạch số 183-KH/TU, ngày 18/3/2024 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Kết luận số 69-KL/TW, ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế (sau đây viết tắt là Kết luận số 69-KL/TW và Nghị quyết số 20-NQ/TW), Ban Thường vụ Đảng ủy Khối ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 69-KL/TW với nội dung như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

- Quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kết luận số 69-KL/TW nhằm tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 17/11/2022 của Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ sáu khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2023, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ tám khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

- Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong tư duy, nhận thức và hành động của các cấp ủy, các tổ chức chính trị - xã hội về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là đột phá chiến lược, là động lực quan trọng để đổi mới mô hình tăng trưởng, phát triển nhanh và bền vững.

## **2. Yêu cầu**

- Đánh giá đúng thực trạng phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các cấp, các ngành; tập trung phát huy kết quả đã đạt được, khắc phục những hạn chế, yếu kém; từ đó đổi mới tư duy quản lý, xác định mục tiêu, lộ trình thực hiện phù hợp trong giai đoạn mới.

- Phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là một nội dung, nhiệm vụ được xác định trong chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và phải được tổ chức thực hiện quyết liệt, hiệu quả. Đảm bảo sự thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện Kết luận số 69-KL/TW.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Nâng cao năng lực ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong khối, làm nền tảng vững chắc, động lực quan trọng góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đẩy mạnh sản xuất, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; đổi mới tổ chức và hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và yêu cầu hội nhập quốc tế.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Nâng cao đóng góp của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vào tăng trưởng kinh tế thông qua các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, hoạt động đổi mới công nghệ.

- Tỷ lệ đóng góp của hoạt động khoa học và công nghệ qua năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng GRDP của tỉnh đạt 43-45% vào năm 2030.

- Thúc đẩy phát triển, đổi mới công nghệ công nghiệp điện tử, tự động hóa và sản xuất, lắp ráp ô tô dựa trên nền tảng công nghiệp sáng tạo. Phát huy giá trị các nguồn gen quý, hiếm phục vụ cho sự phát triển bền vững, bảo vệ môi trường. Số lượng doanh nghiệp thực hiện đổi mới công nghệ đến năm 2030 tăng 15%.

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ để chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh, đời sống và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đến năm 2030, tỷ lệ ứng dụng đạt 80-90% tổng số nhiệm vụ triển khai.

- Phấn đấu đến năm 2030 có 10 sáng chế hoặc giải pháp hữu ích được cấp văn bằng bảo hộ; có 30% tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh sử dụng mã số, mã vạch, có hệ thống truy suất nguồn gốc, áp dụng các tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế và đảm bảo khả năng tương tác, trao đổi dữ liệu với cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia; có 90% tổ chức khoa học công nghệ công lập được chuyển đổi sang hoạt

động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về chi thường xuyên theo lộ trình Chính phủ quy định.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

#### **1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.**

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong tư duy, hành động; tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý; xác định phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là nhiệm vụ trung tâm trong phát triển kinh tế - xã hội, tạo nền tảng để thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Cụ thể hóa nghị quyết, chủ trương của Đảng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, tạo bước đột phá để chuyển nhanh nền kinh tế sang mô hình tăng trưởng dựa trên năng suất lao động, tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nguồn nhân lực chất lượng cao và sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả nguồn lực, bảo vệ môi trường sinh thái, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng trong công tác vận động, tuyên truyền, giám sát, phản biện xã hội, động viên công chức, viên chức, người lao động tham gia tích cực, góp phần phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có nhiều hoạt động đổi mới sáng tạo, các sáng chế, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới mang lại hiệu quả thiết thực.

#### **2. Đổi mới tư duy, hoàn thiện chính sách, nâng cao vai trò quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.**

- Triển khai thực hiện tốt Kết luận số 69-KL/TW, Quyết định số 504/QĐ-UBND, ngày 30/5/2022 của UBND tỉnh ban hành Định hướng Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2022-2030, tầm nhìn đến năm 2040, gắn với thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách tài chính, đầu tư, quản lý và sử dụng tài sản công, chuyển giao, ứng dụng khoa học và công nghệ, phát triển công nghệ số, công nghệ cao, bảo hộ sở hữu trí tuệ, chính sách xã hội. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong nghiên cứu, phát triển sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, giá trị cao, thân thiện với môi trường, tham gia có hiệu quả vào chuỗi sản xuất, chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tăng cường cải cách hành chính, phân cấp, phân quyền; thực hiện đồng bộ cơ chế, chính sách để phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Bảo đảm sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước và có chính sách thu hút nguồn lực từ doanh nghiệp dành cho hoạt

động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; ưu tiên, tập trung nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất, phát triển nguồn nhân lực và thị trường khoa học, công nghệ, hợp tác quốc tế. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, hiện đại; gắn nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Thường xuyên kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm vi phạm trong thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

### **3. Nâng cao tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

- Tiếp tục sắp xếp, đẩy mạnh cơ chế tự chủ đối với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập nhằm thu hút, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực. Phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ có chất lượng, có cơ cấu trình độ, chuyên môn hợp lý. Hình thành đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trình độ cao, đủ sức tổ chức, hợp tác nghiên cứu và giải quyết thực hiện những nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm của tỉnh. Có cơ chế, chính sách, tạo môi trường thuận lợi để thu hút đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ, nhất là chuyên gia đầu ngành, nhà khoa học giỏi, nhân tài. Khuyến khích thu hút, tạo nguồn cán bộ khoa học từ sinh viên xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; hỗ trợ việc phát triển các nhóm nghiên cứu trẻ có tiềm năng.

- Phát triển các tổ chức khoa học và công nghệ, các doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Hình thành và phát triển các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, các phòng thí nghiệm trọng điểm, hạ tầng thông tin và thống kê về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng hiện đại, tiên tiến.

- Xã hội hóa các nguồn lực đầu tư cho khoa học và công nghệ. Thúc đẩy, khuyến khích khu vực tư nhân và doanh nghiệp đầu tư cho khoa học, công nghệ và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh hợp tác công - tư nhằm khuyến khích doanh nghiệp tham gia nhiều hơn vào các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

### **4. Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo**

- Xây dựng và vận hành có hiệu quả các hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, nghiên cứu xây dựng trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, các vườn ươm công nghệ; khuyến khích các doanh nghiệp thành lập trung tâm nghiên cứu và đổi mới sáng tạo. Thu hút khu vực tư nhân tham gia đầu tư vào các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung. Quan tâm xây dựng, phát triển văn hóa phù hợp với tính mới, tính khác biệt của hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Phát triển các hướng nghiên cứu, giải pháp công nghệ gắn với chuyển đổi số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh. Phát triển kinh tế số trên nền tảng khoa học, công nghệ và hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, ngành, vùng gắn với các chuỗi giá trị, cụm liên kết ngành, hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Nghiên cứu phát triển công nghệ thay thế, công nghệ sử dụng nguồn nguyên liệu từ chất thải tái chế, công nghệ năng lượng xanh.

### **5. Thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ**

- Tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích, hỗ trợ cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ theo nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, các bên cùng có lợi; chủ động, kịp thời cập nhật, ứng dụng phát triển các dịch vụ, sản phẩm chủ lực góp phần xây dựng thương hiệu quốc gia. Có chính sách cho sản phẩm đang trong thời kỳ thử nghiệm, sử dụng công nghệ mới và các hoạt động tư vấn, nhập khẩu, xuất khẩu công nghệ.

- Tăng cường khai thác tài sản trí tuệ, nhất là tài nguyên trí tuệ của doanh nghiệp và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Đẩy mạnh áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến; phát triển dịch vụ đánh giá sự phù hợp, dịch vụ kiểm định, thử nghiệm. Xây dựng và phát triển các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp trong hoạt động nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ.

- Khuyến khích phát triển tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ, sàn giao dịch công nghệ, chợ công nghệ; mạng lưới tổ chức trung gian cung cấp dịch vụ tìm kiếm, đánh giá, định giá, môi giới, thử nghiệm, chuyển giao kết quả, sản phẩm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

### **6. Đẩy mạnh hội nhập, hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

- Thúc đẩy hội nhập sâu rộng, mở rộng hợp tác quốc tế, nhất là với các đối tác chiến lược và tận dụng cơ hội từ việc tham gia các hiệp định thương mại đa phương, song phương, các hoạt động hợp tác nghiên cứu, đào tạo, tư vấn với tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế để tiếp cận, chuyển giao, ứng dụng khoa học và công nghệ tiên tiến, các chuẩn mực quốc tế. Thu hút chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài tham gia nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đào tạo nhân lực. Tổ chức các hoạt động triển lãm, diễn đàn, sàn giao dịch, chợ công nghệ để giới thiệu, chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ.

- Khuyến khích liên doanh, liên kết, chuyển giao công nghệ giữa các tổ chức, doanh nghiệp trong khối với doanh nghiệp nước ngoài đầu tư tại Việt Nam trên cơ sở tuân thủ pháp luật Việt Nam và luật pháp quốc tế.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy Khối tham mưu giúp Ban Thường vụ xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 69-KL/TW; theo dõi, đôn đốc, nắm tình hình triển khai thực hiện tại các đảng ủy, chi ủy cơ sở báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Khối.

2. Các đảng ủy, chi ủy cơ sở phổ biến, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Kết luận số 69-KL/TW phù hợp với tình hình thực tiễn tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

3. Các tổ chức chính trị - xã hội cấp Khối tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên trong Khối tích cực thực hiện Kết luận số 69-KL/TW./.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (để b/c),
- Đ/c Bùi Mai Hoa-UVBTV Tỉnh ủy,  
Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (để b/c),
- Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ Khối,
- Các Ban, Văn phòng Đảng ủy Khối,
- Các đảng ủy, chi ủy cơ sở trực thuộc,
- Các tổ chức CT-XH cấp Khối,
- Lưu VPĐUK.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**



---

**Trần Văn Thuận**